



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 43

Ngày 15 tháng 9 năm 2015

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 29-7-2015- Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND về Phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 4
- 29-7-2015- Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND về kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ đối với Đội Công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 7

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 19-8-2015- Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND về ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 9

- 25-8-2015- Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quy định thủ tục hành chính, công bố và công khai thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 12

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 30-7-2015- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND về đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 100% các hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh trong năm 2015 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VIII. 27
- 30-7-2015- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng cuối năm 2015. 31

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 06-8-2015- Quyết định số 3854/QĐ - UBND về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 37
- 11-8-2015- Chỉ thị số 14/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống sốt xuất huyết Dengue năm 2015 tại Thành phố. 41

-
- 12-8-2015- Quyết định số 3960/QĐ - UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 45
- 12-8-2015- Quyết định số 3961/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020. 52

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2015***NGHỊ QUYẾT****Về Phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam)
giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18
(Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 7 năm 2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 về phí và lệ phí;

Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe;

Xét Tờ trình số 4111/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 380/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Mức thu cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mức thu
1	Ô tô; trừ ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách áp dụng theo điểm 2 mục này	150.000
2	Xe ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trở xuống không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách	11.000.000
3	Sơ mi rơ moóc đăng ký rời, rơ moóc	150.000
4	Xe máy (tính theo giá lệ phí trước bạ)	
a	Trị giá từ 15.000.000 ^d trở xuống	750.000
b	Trị giá trên 15.000.000 ^d đến 40.000.000 ^d	1.500.000
c	Trị giá trên 40.000.000 ^d	3.000.000

Các nội dung thu lệ phí khác: Thực hiện theo Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính về quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Tỷ lệ để lại: Toàn bộ số tiền thu được nộp vào ngân sách Trung ương theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Thời điểm thực hiện: Áp dụng từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về kinh phí hoạt động và chính sách hỗ trợ đối với Đội Công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18 (Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 7 năm 2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2012/TTLT-BLĐTĐBXH-BNV-BTC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định về thành lập, giải thể, tổ chức hoạt động và chế độ chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn;

Xét Tờ trình số 4096/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về kinh phí hoạt động và chế độ chính sách đối với Đội Công tác xã hội tình nguyện phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 375/BC-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mức chi kinh phí hỗ trợ hoạt động và chính sách hỗ trợ đối với Đội Công tác xã hội tình nguyện xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố:

- a) Đội trưởng là 0,6 lần mức lương cơ sở;
- b) Đội phó là 0,5 lần mức lương cơ sở;
- c) Đội viên là 0,4 lần mức lương cơ sở.

2. Hỗ trợ tiền mua trang phục với mức tối đa là 500.000 đồng/người/năm (đối với thành viên có thời gian tham gia Đội Công tác xã hội tình nguyện từ 9 tháng trở lên).

3. Mức hỗ trợ kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên để chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn, tham vấn cho đối tượng, văn phòng phẩm, sơ kết, tổng kết... của Đội Công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố là 6.000.000 đồng/Đội/năm.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Giao Ủy ban nhân dân thành phố cân đối từ dự toán ngân sách quận, huyện được giao hàng năm và các nguồn vận động khác theo quy định để thực hiện mức kinh phí hoạt động và các chế độ nêu trên.

5. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam)
giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu,

nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công an quy định về đăng ký xe;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2015/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 18 về phương án thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức thu lệ phí cấp mới (đăng ký lần đầu tại Việt Nam) giấy đăng ký kèm theo biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Mức thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung thu	Mức thu (đồng/lần/xه)
1	Ô tô; trừ ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách áp dụng theo điểm 2 mục này.	150.000
2	Xe ô tô con dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trở xuống không hoạt động kinh doanh vận tải hành khách.	11.000.000
3	Sơ mi rơ moóc đăng ký rời, rơ moóc.	150.000
4	Xe máy (theo giá tính lệ phí trước bạ).	
a	Trị giá từ 15.000.000 đồng trở xuống.	750.000
b	Trị giá trên 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.	1.500.000
c	Trị giá trên 40.000.000 đồng.	3.000.000

Các nội dung thu lệ phí khác: thực hiện theo Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính.

2. Tỷ lệ để lại: Toàn bộ số tiền thu được nộp vào ngân sách Trung ương theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính.

3. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2015. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo hướng dẫn tại các Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 và Thông tư số 53/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 4 năm 2015 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 127/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy đăng ký và biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố, Giám đốc Công an Thành phố, Công an các quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quy định
thủ tục hành chính, công bố và công khai thủ tục hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 4131/TTr-STP ngày 07 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quy định thủ tục hành chính, công bố và công khai thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 79/2011/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quy định thủ tục hành chính, công bố
và công khai thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định quy trình và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc quy định thủ tục hành chính, công bố và công khai thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

a) Công tác đánh giá tác động, lấy ý kiến về quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

b) Công tác xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính.

2. Quy chế này không điều chỉnh

a) Thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

b) Thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

3. Các nội dung hoạt động khác của công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã); cán bộ, công chức, viên chức; các cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp trong triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Thành phố được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 63/2010/NĐ-CP) và các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Tăng cường mối quan hệ phối hợp thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.

3. Đảm bảo dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính phải được tổ chức đánh giá tác động của thủ tục hành chính và có ý kiến góp ý, thẩm định của Sở Tư pháp.

4. Tuân thủ quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, đảm bảo đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy trách nhiệm.

5. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất đạo đức, có đủ trình độ, năng lực thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

6. Phát huy tính chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 4. Nội dung phối hợp trong triển khai các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính và lấy ý kiến đối với quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính; kiểm soát chất lượng quyết định công bố thủ tục hành chính và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính.

3. Công khai thủ tục hành chính đã được công bố; cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết công khai thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính, trên Trang thông tin điện tử của Thành phố và Trang thông tin điện tử của các cơ quan thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố (nếu có).

Điều 5. Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính

1. Sở Tư pháp có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn Thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương II

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG, LẤY Ý KIẾN VỀ QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 6. Yêu cầu về quy định thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính (bao gồm cả các thủ tục hành chính kết hợp, liên thông) phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Thủ tục hành chính được ban hành phải đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

Điều 7. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính

1. Các Sở, ban-ngành chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là cơ quan chủ trì soạn thảo), có trách nhiệm tổ chức

đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong giai đoạn dự thảo và phải hoàn thành trước khi gửi cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tiêu chí đánh giá tác động gồm các nội dung: Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và các chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

3. Các trường hợp phải đánh giá tác động

a) Ủy ban nhân dân Thành phố được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp hoặc ủy quyền quy định về một hoặc nhiều thủ tục hành chính.

Đối với trường hợp này, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo Biểu mẫu 01A/ĐG-KSTT Phụ lục I, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT Phụ lục IV của Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 07/2014/TT-BTP).

b) Ủy ban nhân dân Thành phố được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp hoặc ủy quyền quy định chi tiết một hoặc một số bộ phận cấu thành của thủ tục hành chính.

Đối với trường hợp này, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT Phụ lục II, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT Phụ lục IV của Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

c) Đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành đánh giá tác động đối với những bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung. Các thủ tục hành chính kết hợp, liên thông có thay đổi bộ phận cấu thành so với thủ tục hành chính độc lập thì chỉ đánh giá tác động đối với các nội dung được thay đổi.

Ngoài việc đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo phải thuyết minh rõ tính đơn giản cũng như những ưu điểm của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và lợi ích về chi phí.

Đối với trường hợp này, cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo Biểu mẫu 01B/ĐG-KSTT Phụ lục II, Biểu mẫu 03/SCM-KSTT Phụ lục IV của Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

Điều 8. Quy trình lấy ý kiến về thủ tục hành chính quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sau khi thực hiện đánh giá tác động, cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn chỉnh nội dung quy định thủ tục hành chính tại dự thảo và lập hồ sơ gửi lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Sở Tư pháp).

Hồ sơ lấy ý kiến về thủ tục hành chính quy định tại dự thảo gồm:

a) Văn bản đề nghị đóng góp ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần đóng góp ý kiến đối với các quy định, về thủ tục hành chính, xác định rõ các tiêu chí đã đạt được của thủ tục hành chính nêu tại Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 48/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 07/2014/TT-BTP;

Ngoài ra, văn bản đề nghị đóng góp ý kiến phải xác định các thông tin cơ bản về thủ tục hành chính quy định tại dự thảo (số lượng và tên gọi của thủ tục hành chính/các thủ tục hành chính; cơ sở pháp lý về việc Ủy ban nhân dân Thành phố được phân cấp hoặc ủy quyền quy định thủ tục hành chính tại dự thảo). Trong trường hợp, thủ tục hành chính tại dự thảo vừa có nội dung lặp lại quy định của Trung ương, vừa có nội dung Thành phố quy định chi tiết thì phân biệt cụ thể các nội dung này và kèm dẫn chiếu cơ sở pháp lý cụ thể.

b) Dự thảo văn bản có quy định về thủ tục hành chính;

c) Bản đánh giá tác động của thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BTP.

2. Trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ gửi lấy ý kiến, Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) có ý kiến bằng văn bản về quy định thủ tục hành chính tại dự thảo. Trường hợp thủ tục hành chính có đối tượng tuân thủ rộng, đa ngành, đa lĩnh vực và phức tạp về nội dung, thời hạn góp ý kiến không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc. Nội dung cho ý kiến chủ yếu xem xét các vấn đề về nguyên tắc, yêu cầu của việc quy định thủ tục hành chính theo Điều 7, Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức có liên quan và đối tượng chịu sự tác động của quy định về thủ tục hành chính thông qua tham vấn, hội nghị, hội thảo hoặc biểu mẫu lấy ý kiến để tổng hợp ý kiến gửi cơ quan chủ trì soạn thảo.

3. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Sở Tư pháp; hoàn chỉnh dự thảo và lập hồ sơ gửi cơ quan thẩm định (Phòng Văn bản pháp quy - Sở Tư pháp).

Thành phần hồ sơ gửi thẩm định, thời gian, nội dung, quy trình thẩm định thực hiện theo quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh, được ban hành kèm theo Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố và được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III

XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 9. Điều kiện, phạm vi công bố thủ tục hành chính

1. Điều kiện đối với thủ tục hành chính được công bố

a) Thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;

b) Thủ tục hành chính đã được ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Phạm vi công bố thủ tục hành chính

Tất cả các thủ tục hành chính sau khi ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế; hủy bỏ hoặc bãi bỏ phải được công bố công khai.

Điều 10. Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Quyết định công bố thủ tục hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi tắt là Quyết định công bố) là hình thức văn bản cá biệt được quy định gián tiếp, kết cấu cụ thể như sau:

a) Quyết định;

b) Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ;

c) Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính (trong trường hợp công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế) và các tài liệu kèm theo

(nếu có), gồm: mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính; mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính thuộc nội dung thủ tục hành chính.

2. Nội dung của Quyết định công bố

a) Đối với thủ tục hành chính mới ban hành, nội dung công bố phải bao gồm đầy đủ các thông tin sau đây:

- Các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;

- Văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính;

- Địa điểm, thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

b) Đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ngoài việc công bố các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính, nội dung công bố phải xác định rõ bộ phận nào của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng cách in nghiêng và có ghi chú “Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế” ngay sau từng thủ tục; văn bản quy phạm pháp luật có quy định việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thủ tục hành chính;

c) Đối với thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ, nội dung công bố phải xác định rõ các thông tin sau đây:

- Tên thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ và số, ký hiệu hồ sơ thủ tục hành chính nếu thủ tục hành chính đã được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Văn bản quy phạm pháp luật có quy định việc hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính.

3. Thẩm quyền công bố thủ tục hành chính

Trong thời hạn ít nhất 05 (năm) ngày làm việc, trước khi văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành hoặc kể từ ngày nhận được hồ sơ của các Sở, ban-ngành trình ban hành quyết định công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính” các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

4. Trách nhiệm xây dựng quyết định công bố, kiểm soát chất lượng quyết định công bố

a) Các Sở, ban-ngành có trách nhiệm dự thảo Quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, ban - ngành và các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực được phân công.

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi việc xây dựng dự thảo Quyết định công bố đối với các Sở, ban-ngành và kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố theo quy định. Trả lại hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa các dự thảo trong các trường hợp sau đây:

- Số lượng thủ tục hành chính chưa đầy đủ, chưa chính xác;

- Thủ tục hành chính không đủ các bộ phận cấu thành theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP;

- Hình thức, nội dung thủ tục hành chính được công bố không đúng theo mẫu quy định;

- Hồ sơ trình ký còn thiếu các phụ lục đính kèm hoặc thông tin trên các phụ lục đính kèm chưa đủ, chưa chính xác.

Báo cáo và tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có thẩm quyền tham mưu công bố không đúng với các quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy trình xây dựng, ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính

1. Rà soát, xây dựng Quyết định công bố

a) Các Sở, ban-ngành theo chức năng, lĩnh vực quản lý chủ động rà soát và xây dựng quyết định công bố các thủ tục hành chính đã đủ điều kiện công bố quy định tại Điều 9 Quy chế này.

b) Hồ sơ dự thảo Quyết định công bố gửi để kiểm soát chất lượng (bằng văn bản giấy và gửi tệp tin văn bản qua hộp thư điện tử kstthc.stp@tphcm.gov.vn), bao gồm (theo mẫu đính kèm):

- Văn bản đề nghị kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố;

- Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định công bố;

- Dự thảo Quyết định công bố kèm theo danh mục thủ tục hành chính; nội dung các thủ tục hành chính.

2. Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố

Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm soát về hình thức, nội dung dự thảo Quyết định công bố và gửi văn bản góp ý kiến trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được dự thảo;

3. Tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Quyết định công bố và trình ký ban hành

Sở, ban - ngành dự thảo Quyết định công bố tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản góp ý kiến của Sở Tư pháp.

Hồ sơ trình dự thảo Quyết định công bố bao gồm:

- Tờ trình ban hành Quyết định công bố (nêu rõ nội dung tiếp thu, giải trình những nội dung không tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp).

- Dự thảo Quyết định công bố kèm theo danh mục thủ tục hành chính; nội dung thủ tục hành chính.

- Văn bản kiểm soát chất lượng của Sở Tư pháp.

Thủ trưởng Sở, ban-ngành có trách nhiệm ký tắt từng trang dự thảo Quyết định công bố và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung, hình thức của Quyết định công bố.

4. Gửi và công khai Quyết định công bố sau khi được ban hành

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Quy chế này.

Quyết định công bố sau khi được ký ban hành, phải gửi kịp thời hoặc chậm nhất là trong ngày làm việc tiếp theo đến cơ quan trình dự thảo và các cơ quan khác có liên quan bằng hình thức bản giấy hoặc văn bản điện tử (tệp tin có thể chỉnh sửa, tái sử dụng (word, excel) và tệp tin quét từ bản gốc lưu trữ dưới dạng .pdf để đối chiếu) đồng thời công khai ngay trên Trang thông tin điện tử của Thành phố.

5. Trường hợp các thủ tục hành chính đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành quyết định công bố đầy đủ, chính xác các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không cần quy định bổ sung chi tiết thì trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định

công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, các Sở, ban-ngành thực hiện các công việc sau:

a) Gửi văn bản thông báo về Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đến Sở Tư pháp.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố dưới hình thức “Bản sao y bản chính” đối với Quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Việc công bố dưới hình thức “Sao y bản chính” được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về công tác văn thư và quy định liên quan. Hồ sơ trình ban hành Quyết định công bố, bao gồm:

- Tờ trình ban hành Quyết định công bố;
- Bản sao quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công bố, gửi và công khai Quyết định công bố sau khi được ban hành theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Phối hợp thông tin kịp thời cho Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) về các trường hợp thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã đủ điều kiện công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ.

2. Trường hợp phát hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được công bố chưa đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, kiến nghị Sở Tư pháp (Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo các Sở, ban - ngành kiểm tra và thực hiện thống kê, công bố đầy đủ, chính xác theo quy định.

Chương IV

CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 13. Yêu cầu của việc niêm yết, công khai thủ tục hành chính

1. Tất cả thủ tục hành chính trong Quyết định công bố phải được công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng.

2. Tất cả thủ tục hành chính trong Quyết định công bố phải được nhập, đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở, ban - ngành đã trình đề nghị công bố; cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

3. Việc công khai thủ tục hành chính phải được thực hiện kịp thời theo thời hạn quy định tại Điều 14 Quy chế này.

4. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị áp dụng công nghệ thông tin và các hình thức khác trong công tác công khai thủ tục hành chính.

Điều 14. Quy trình công khai thủ tục hành chính

1. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công bố, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của Thành phố.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định công bố, Thủ trưởng các Sở, ban-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức được cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện dịch vụ công có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận thủ tục hành chính và đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công bố, Sở Tư pháp có trách nhiệm nhập đầy đủ và chính xác dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Bộ Tư pháp công khai các thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và không công khai đối với thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ.

Điều 15. Trách nhiệm của Thủ trưởng các Sở, ban-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan, tổ chức được cơ quan hành chính nhà nước hoặc người có thẩm quyền ủy quyền thực hiện dịch vụ công

1. Thường xuyên cập nhật, công khai kịp thời và niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; bãi bỏ hoặc hủy bỏ được công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

2. Yêu cầu và cách thức niêm yết công khai thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014

của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Tư pháp duy trì đường truyền kết nối giữa Trang thông tin điện tử Thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tư pháp thường xuyên cập nhật, công khai đầy đủ thủ tục hành chính đang áp dụng trên địa bàn Thành phố trên Trang thông tin điện tử của Thành phố.

3. Chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác của thủ tục hành chính đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử Thành phố.

4. Hướng dẫn các Sở, ban-ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị (nếu có).

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Đảm bảo các thủ tục hành chính và văn bản quy định về thủ tục hành chính được cập nhật và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thủ tục hành chính đã được tạo trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí và tạo điều kiện để công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; chủ động phối hợp công tác khi thực hiện nhiệm vụ liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính hoặc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; kịp thời khen thưởng, động viên các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có thành tích, sáng kiến trong thực hiện thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính đồng thời xử lý, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai công tác và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm bổ sung công tác kiểm soát thủ tục hành chính là một trong các tiêu chí xét thi đua các đơn vị hàng năm; hướng dẫn khen thưởng, nâng lương trước thời hạn hoặc được ưu tiên xem xét bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và các dịch vụ hành chính công; phối hợp Sở Tư pháp và các Sở, ban-ngành công khai, cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính đã công bố; duy trì và đăng tải thường xuyên các thông tin liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Thành phố. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn Thành phố.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính; thống nhất quản lý các khoản kinh phí hỗ trợ cho các chương trình, dự án về kiểm soát thủ tục hành chính; kiểm tra, xét duyệt quyết toán kinh phí các chương trình, dự án trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và ISO điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức một cách hiệu quả và tiết kiệm.

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; tiếp nhận, tổng hợp và đề xuất biện pháp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng các Sở, ban-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này; kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp những khó khăn, vướng mắc để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Về đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu 100%
các hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh
trong năm 2015 theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014
của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VIII**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18
(Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 7 năm 2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 về chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố năm 2015;

Xét Báo cáo số 385/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về giám sát tình hình triển khai, thực hiện chỉ tiêu phấn đấu 100% các hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VIII và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố tán thành Báo cáo giám sát số 385/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về giám sát tình hình triển khai, thực hiện chỉ tiêu phần đầu 100% các hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VIII.

Ghi nhận sự nỗ lực với quyết tâm chính trị cao của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chương trình cung cấp nước sạch cho nhân dân trong 6 tháng đầu năm 2015, có kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể để đầu tư nhiều hình thức cung cấp nước sạch cho nhân dân thành phố.

Điều 2. Để hoàn thành chỉ tiêu “100% hộ dân thành phố được cấp nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh” theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VIII và thực hiện lộ trình hạn chế, tiến tới chấm dứt việc khai thác nước ngầm, Hội đồng nhân dân thành phố đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp từ nay đến cuối năm 2015 như sau:

1. Tiếp tục triển khai kế hoạch cung cấp nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh cho người dân trên địa bàn thành phố.

1.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo cung cấp nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn quốc gia đến từng hộ dân; tập trung giải quyết cung cấp nước sạch cho 358.351 hộ dân chưa được sử dụng nước sạch theo thống kê đã báo cáo. Tổ chức rà soát, thống kê, phân loại hộ dân để có giải pháp cung cấp nước sạch phù hợp với điều kiện phân bố dân cư trên từng địa bàn; xây dựng các bể chứa, bồn chứa, trạm cung cấp nước sạch cho người dân ở các khu vực dân cư tập trung; đảm bảo cung cấp nước đáp ứng yêu cầu của người dân tại các khu vực lắp đặt bồn, bể chứa nước; lắp đặt hệ thống lọc nước theo công nghệ mới tại các hộ dân sống phân tán; và giải pháp lâu dài là đầu tư phát triển phủ kín mạng lưới cấp nước.

1.2. Thống nhất định mức sử dụng nước, giá tiền trên một m³ nước. Chất lượng, tiêu chuẩn giữa hộ dân nội thành và hộ dân ngoại thành phải như nhau. Xây dựng kế hoạch thay thế dần hệ thống đường ống cấp nước không đảm bảo tiêu chuẩn để đảm bảo chất lượng nước và giảm thất thoát nước. Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra,

xét nghiệm chất lượng nước định kỳ ở các khu vực sử dụng nước giếng khoan và công khai kết quả để người dân biết

1.3. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố; thực hiện cổ phần hóa theo hướng nhà nước đảm nhận những khâu khó khăn quan trọng mà người dân không làm được; tổ chức đấu thầu công khai để chọn các đơn vị tham gia cung cấp nước sạch đảm bảo yêu cầu về chất lượng, định mức và giảm thất thoát nước.

1.4. Nguồn vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp và vốn của các hộ dân được gắn thiết bị lọc nước theo nguyên tắc vốn ngân sách nhà nước dùng phát triển mạng lưới cấp 1; cấp hỗ trợ chi phí vận chuyển nước; cải tạo trạm hiện hữu và xây dựng mới trạm cấp nước; lắp đặt bồn nước tập trung; cấp bù lãi kích cầu mạng cấp 2; đối với việc đầu tư cung cấp thiết bị lọc nước công nghệ mới đến từng hộ dân (ở phân tán) thì cho vay kích cầu và có lộ trình trả dần hàng năm. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện làm chủ đầu tư tổ chức đấu thầu công khai, rộng rãi về cung cấp thiết bị lọc nước đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm vận động các hộ dân đồng thuận bàn giao mặt bằng xây dựng bể chứa, bồn chứa, trạm cung cấp nước cho nhân dân ở các khu vực dân cư không tập trung; xác định vị trí xây dựng, lắp đặt bảo đảm hiệu quả cung cấp nước sạch đến các hộ dân; rà soát, xác định, cung cấp số liệu chính xác về số lượng, vị trí đặt bồn nước tập trung, số hộ dân phải đặt thiết bị lọc nước để sử dụng lâu dài, do không đưa đường ống nước vào được, không sử dụng nước từ bồn được; hướng dẫn công tác quản lý tại các đồng hồ tổng và bồn chứa nước tại các khu dân cư.

3. Tập trung vận động, tuyên truyền dưới nhiều hình thức (có tài liệu tuyên truyền chuẩn và thống nhất); chỉ đạo công tác vận động tuyên truyền để nhân dân hiểu được ý nghĩa, tiện ích của việc dùng nước sạch; tự giác chấp hành các quy định khai thác, sử dụng nguồn nước và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện lộ trình cấp nước, bảo đảm chất lượng nước theo đúng quy định, giảm dần việc khai thác nước ngầm. Vận động, giải thích để các hộ dân thực hiện tốt những hướng dẫn của các cơ quan chức năng trong việc thực hiện các giải pháp xử lý nước qua hệ thống lắng lọc và kiểm tra việc thực hiện các hướng dẫn đến từng hộ gia đình.

4. Chỉ đạo Công an thành phố xem xét thời gian xác nhận tạm trú, tạm vắng hợp lý để tạo điều kiện cho các hộ dân sống tại các khu nhà trọ được đăng ký định mức nước sinh hoạt.

Điều 3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố cùng tham gia vận động nhân dân sử dụng nước sạch hoặc nước hợp vệ sinh để bảo đảm sức khỏe cho người dân; tích cực hỗ trợ việc triển khai lắp đặt bồn chứa nước, gấn đồng hồ tổng, thí điểm lắp đặt thiết bị xử lý nước tại hộ gia đình; phối hợp chính quyền địa phương giám sát việc thi công thực hiện các biện pháp cung cấp nước sạch, chất lượng nước sạch, giá nước và định mức sử dụng nước đúng quy định đến từng hộ dân.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại kỳ họp Hội đồng nhân dân cuối năm 2015.

Điều 5. Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tiếp tục giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng cuối năm 2015

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 18

(Từ ngày 28 đến ngày 30 tháng 7 năm 2015)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2015;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, Tờ trình của Thường trực và của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; các báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan có liên quan; thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân thành phố tán thành các báo cáo của Thường trực và của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố; tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan về tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố 6 tháng đầu năm, với một số kết quả đạt được chủ yếu như sau:

Kinh tế thành phố 6 tháng đầu năm 2015 tiếp tục tăng trưởng ổn định, tổng sản phẩm nội địa (GDP) 6 tháng đầu năm ước đạt trên 417.000 tỷ đồng, tăng 8,55% so cùng kỳ, đây là mức tăng cao nhất trong 3 năm liên tiếp. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, có những tín hiệu tích cực trong nâng cao chất lượng tăng trưởng và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế. Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt, tăng 0,23% so với tháng 12 năm 2014 (cùng kỳ tăng 1,65%).

Thu ngân sách Nhà nước đạt khá, ước trên 134.000 tỷ đồng, đạt 50,69% dự toán, tăng 6,18% so cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước đạt 34,17% dự toán, tăng 3,17% so cùng kỳ.

Tình hình đầu tư của doanh nghiệp trong nước và thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục có chuyển biến tích cực, số doanh nghiệp trong nước thành lập mới, vốn đăng ký và vốn bổ sung tăng 32,5% so với cùng kỳ, đặc biệt là đầu tư nước ngoài (bao gồm cấp mới và tăng vốn) trên 1,2 tỷ USD, tăng 12,2% so cùng kỳ. Các chương trình hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp phát huy tác dụng tích cực, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.

Công tác quản lý đô thị và bảo vệ môi trường được tăng cường, đạt hiệu quả thiết thực; một số công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn thành đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng sống của nhân dân, phục vụ sản xuất; chú trọng công tác quản lý hạ tầng, tổ chức phân luồng giao thông hợp lý, hạn chế tình trạng ùn tắc giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông. Chương trình nước sạch cho sinh hoạt của người dân nội và ngoại thành có nhiều chuyển biến tích cực, mạng lưới cấp nước tại địa bàn đang đô thị hóa và xã ngoại thành được chú trọng phát triển, số hộ dân được cấp nước sạch là 1.557.101 hộ, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch là 83,08%; các dự án giảm thất thoát nước đạt kết quả bước đầu. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án; quản lý và phát triển nhà ở xã hội được tập trung triển khai thực hiện, trong đó có chú trọng cải thiện chất lượng nhà ở xã hội.

Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa... có tiến bộ, đạt được những kết quả tích cực như tổ chức tốt các hoạt động thiết thực kỷ niệm các ngày lịch sử trọng đại của dân tộc: 85 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 40 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; hoàn thành xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Công viên Tượng đài Bác Hồ và Cung thỉnh Tượng Bác Hồ với thiếu nhi về Nhà Thiếu nhi thành phố có tác động lan tỏa tích cực trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân thành phố. Nhiều hoạt động thể thao đạt thành tích cao; công tác thông tin tuyên truyền tích cực đẩy mạnh; quy mô giáo dục ở các ngành học, cấp học tiếp tục phát triển; đội ngũ bác sĩ, y sĩ đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh phục vụ người dân; các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được đảm bảo, số chỗ việc làm mới được tạo ra tăng so cùng kỳ.

Huy động sức dân chăm lo cho dân đạt nhiều kết quả thiết thực, nhất là chăm lo Lễ, Tết Nguyên Đán; cơ bản hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới

(50/56 xã đạt 19/19 tiêu chí) và Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 4 (2014 - 2015).

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục được tăng cường và ngày càng sâu rộng.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách ở một số đơn vị, địa phương còn chậm. Tình trạng ngập nước nội thị chậm chuyển biến; tình hình ô nhiễm môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống nhân dân chậm khắc phục; chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, nhất là vùng nông thôn, vùng ven. Một số vấn đề bức xúc trong lĩnh vực văn hóa - giáo dục - y tế - việc làm... chậm được khắc phục. Tai nạn giao thông giảm số vụ, số người bị thương, nhưng số người chết tăng so với cùng kỳ, tình hình cháy, nổ trên địa bàn còn diễn biến phức tạp. Tình trạng khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương còn gay gắt. Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; tình trạng nhũng nhiễu, chưa sát tình hình, chưa giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của người dân vẫn còn tồn tại ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng cuối năm 2015

Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất với những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu đã được Ủy ban nhân dân thành phố trình và ý kiến của đại biểu tại kỳ họp. Trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố cần tập trung một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tập trung các nguồn lực thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm đạt kết quả cao nhất các mục tiêu kinh tế - văn hóa - xã hội góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội và an sinh xã hội; phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2015.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; hỗ trợ hợp lý cho các doanh nghiệp, doanh nhân về nhận thức và chuẩn bị tốt để chủ động hội nhập, tham gia các Hiệp định thương mại quốc tế song phương và đa phương trong khu vực và quốc tế; đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch. Đẩy mạnh các giải pháp phát triển và bình ổn thị trường; đồng thời tăng cường, nâng cao hiệu quả kiểm tra, kiểm soát thị trường, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Triển khai các biện pháp quản lý, khai thác và bồi dưỡng nguồn thu; thu đúng, thu đủ, chống thất thu, hoàn thành chỉ tiêu pháp lệnh Trung ương giao.

2. Huy động các nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân thành phố được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh trong năm 2015; có biện pháp khắc phục những hạn chế và giải quyết các kiến nghị tại Báo cáo giám sát số 385/BC-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố. Tiếp tục phát triển nguồn, mạng và chất lượng nước sạch trong giai đoạn 2015 - 2019 bằng nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả, đảm bảo người dân nội thành và nông thôn được sử dụng nước sạch tiêu chuẩn như nhau, giá nước bằng nhau, thực hiện mục tiêu chăm lo tốt nhất nước sạch cho dân; đảm bảo xây dựng tiêu chí đấu thầu công khai, minh bạch, không để xảy ra vi phạm đấu thầu; có giải pháp giảm thất thoát nước; khẩn trương ban hành chính sách, quy định và kiểm tra nhằm hạn chế tối đa khai thác nguồn nước ngầm.

3. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình đột phá về giảm ngập nước, giảm ùn tắc giao thông, giảm ô nhiễm môi trường; đánh giá thực chất kết quả thực hiện các chương trình đột phá, làm cơ sở đề xuất và xây dựng chương trình, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu, bổ sung chính sách, nguồn lực nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình di dời nhà lụp xụp trên và ven kênh rạch, chỉnh trang đô thị trong giai đoạn 2016 - 2020.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước".

Chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ các công trình, chương trình chào mừng Đại hội lần thứ X Đảng bộ thành phố, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục - thể thao, đầu tư cơ sở vật chất để mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng, chất lượng thể thao thành tích cao, chú trọng thể thao học đường. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nhanh chóng tạo chuyên môn rõ rệt trong khắc phục tình trạng quá tải ở các bệnh viện; tăng cường, nâng cao hiệu quả y tế dự phòng; chủ động giám sát các loại dịch bệnh, đảm bảo kiểm soát được tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chỉ đạo tổ chức tổng kết Chương trình xây dựng nông thôn mới; đánh giá, rút kinh nghiệm cách làm, mô hình thực hiện trong thời gian qua để tiếp tục củng cố,

nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới sát hợp với đặc điểm nông thôn ở một đô thị đặc biệt.

5. Tổ chức tổng kết Chương trình Giảm nghèo giai đoạn 4; đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng cách làm, mô hình hay; nghiên cứu, đề xuất tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố giai đoạn 2016 - 2020; đa dạng hóa nguồn lực và phương thức hỗ trợ theo hướng phát huy nội lực, giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, sản xuất - kinh doanh, thuế, hải quan, đất đai, quy hoạch, xây dựng, học tập, khám chữa bệnh,... xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân của cán bộ chủ chốt, cán bộ dân cử các cấp. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra công vụ, mở rộng giám sát, trực tiếp đánh giá của người dân và doanh nghiệp đối với cán bộ, công chức; xử lý nghiêm minh, kịp thời những trường hợp tiêu cực, nhũng nhiễu, vòi vĩnh, gây phiền hà tổ chức và người dân trong thực thi công vụ.

7. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố về tổ chức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn thành phố theo đúng quy định pháp luật; tuyên truyền vận động người dân đồng thuận và chấp hành pháp luật; tổ chức bộ máy hành thu hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để người dân nộp phí sử dụng đường bộ; đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác hành thu, quản lý và sử dụng nguồn thu đúng mục đích.

Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật đồng thời lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân, kịp thời báo cáo, đề xuất Chính phủ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

8. Triển khai có hiệu quả các thỏa thuận quốc tế đã được ký kết; tăng cường, đổi mới hoạt động thông tin đối ngoại, chủ động xây dựng và quảng bá hình ảnh đất nước và thành phố để thu hút du khách, các nhà đầu tư nước ngoài và kiều bào tham gia xây dựng đất nước. Tiếp tục tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị, an toàn tuyệt đối các đoàn khách quốc tế đến Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn tuyệt đối trên địa bàn Thành phố; tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, đẩy mạnh phong trào "Toàn dân bảo vệ an ninh

Tổ quốc"; triển khai các giải pháp đồng bộ kéo giảm cả 3 mặt số vụ, số người chết, số người bị thương vì tai nạn giao thông; tập trung kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Tiếp tục thực hiện tốt quy trình, nâng cao tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đợt 2 năm 2015.

10. Chuẩn bị tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố giai đoạn 2011 - 2015; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố giai đoạn 2016 - 2020, đồng thời tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội năm 2016 theo Chỉ thị số 11/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; tập trung chuẩn bị kế hoạch phục vụ các ngày lễ lớn trong 6 tháng cuối năm 2015 và Tết Dương lịch, Tết Bính Thân 2016.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân thành phố giao Ủy ban nhân dân thành phố có kế hoạch triển khai, tập trung chỉ đạo và điều hành các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp chặt chẽ bảo đảm thực hiện có kết quả Nghị quyết này.

Giao Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát, kịp thời đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức thành viên và các cơ quan báo chí thành phố tuyên truyền, phổ biến, động viên các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết; phát hiện, phản ánh và kiến nghị kịp thời những vấn đề cần điều chỉnh bổ sung với các cơ quan có thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân thành phố kêu gọi đồng bào, cán bộ, chiến sĩ thành phố nêu cao tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo; đồng thuận, chia sẻ, chung sức vượt qua khó khăn, thách thức và quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - văn hóa - xã hội 6 tháng cuối năm và cả năm 2015.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa VIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3854/QĐ - UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2797/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2416/TTr-GDĐT-VP ngày 04 tháng 8 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo các cấp học, ngành học thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thời gian năm học 2015 - 2016; điều chỉnh kịp thời thời gian nghỉ học của học sinh khi thời tiết quá khắc nghiệt, thiên tai và bố trí cho học sinh học bù; bố trí thời gian nghỉ cho giáo viên trong năm học.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2015 - 2016
của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3854/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học Kỳ II	Ngày bế giảng năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp.
1. Mầm non	Thứ hai 07/9/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 07/9/2015 đến 09/01/2016. 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ 11/01/2016 đến 20/5/2016 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	20/5/2016	
2. Tiểu học	Thứ hai 17/8/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 17/8/2015 đến 31/12/2015 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ 04/01/2016 đến 20/5/2016 17 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	23 - 27/5/2016	Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 15/6/2016
3. THCS	Thứ hai 17/8/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 17/8/2015 đến 26/12/2015 19 tuần thực hiện chương trình	Từ 28/12/2015 đến 21/5/2016 18 tuần thực hiện chương trình	23 - 27/5/2016	- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2016. - Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2016– 2017 trước 31/7/2016

Các ngành học, cấp học	Ngày tựu trường	Ngày khai giảng	Học kỳ I	Học Kỳ II	Ngày bế giảng năm học	Các kỳ thi và xét tốt nghiệp.
4. THPT	Thứ hai 17/8/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 17/8/2015 đến 26/12/2015 19 tuần thực hiện chương trình	Từ 28/12/2015 đến 21/5/2016 18 tuần thực hiện chương trình	23 - 27/5/2016	- Thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia ngày 06, 07, 08/01/2016
5.GDTX (BT THCS)	Thứ hai 17/8/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 17/8/2015 đến 26/12/2015 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	Từ 28/12/2015 đến 21/5/2016 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	23 - 27/5/2016	Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 15/6/2016.
6. GDTX (BT THPT)	Thứ hai 17/8/2015	Thứ bảy 05/9/2015	Từ 17/8/2015 đến 26/12/2015 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác.	Từ 28/12/2015 đến 21/5/2016 16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác	23 - 27/5/2016	

Ghi chú:

- Ngày nghỉ lễ được quy định bởi Luật Lao động nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng các trường chủ động tổ chức bù các tiết dạy do nghỉ lễ theo quy định.
- Nghỉ tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 01/02/2016 (23 tháng Chạp Âm lịch) đến hết ngày 14/02/2016 (Mùng 7 tháng 01 Âm lịch).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2015

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phòng, chống sốt xuất huyết Dengue năm 2015 tại Thành phố

Sốt xuất huyết Dengue (SXH) là bệnh truyền nhiễm hiện đang lưu hành tại các tỉnh thành phía Nam, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh lây truyền từ người bệnh sang người lành qua trung gian muỗi vằn. Bệnh xảy ra quanh năm với chu kỳ dịch bắt đầu tăng nhanh từ tháng 6 và đạt đỉnh cao nhất vào tháng 12. Tính đến giữa tháng 7 năm 2015, toàn miền Nam đã có 14.514 trường hợp sốt xuất huyết nhập viện, tăng 33% so với cùng kỳ năm 2014. Trong đó, số ca nhập viện của Thành phố là 5.311 ca, chiếm 37% số ca nhập viện của toàn miền Nam.

Tại Thành phố, các trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết được ghi nhận ở tất cả các quận, huyện nhưng một số quận, huyện trọng điểm của bệnh sốt xuất huyết có số trường hợp mắc sốt xuất huyết nhập viện chiếm 50% của toàn Thành phố như Quận 8, quận Tân Bình, huyện Bình Chánh, quận Thủ Đức, huyện Hóc Môn, quận Bình Tân, quận Tân Phú, quận Gò Vấp. Ngoài ra, Thành phố đã bước vào mùa mưa, là thời gian thuận lợi cho các yếu tố nguy cơ của bệnh sốt xuất huyết phát triển mạnh, có khả năng gây ra dịch lớn và lan rộng. Giám sát chủ động của ngành y tế tại một số địa phương trọng điểm về sốt xuất huyết cho thấy bệnh sốt xuất huyết Dengue đang có xu hướng gia tăng và diễn biến phức tạp do còn tồn tại nhiều yếu tố nguy cơ gây bệnh sốt xuất huyết, đặc biệt là các vật chứa nước có lặn quặng. Dự báo mùa mưa năm nay bệnh sốt xuất huyết sẽ bùng phát thành dịch, Bộ Y tế đã phát động ngày ASEAN phòng chống sốt xuất huyết trong tháng 6 năm 2015 tại Thành phố, tuy nhiên hoạt động này cần được duy trì hiệu quả trong cộng đồng với sự tham gia tích cực của các lực lượng xã hội, quần chúng tham gia thực hiện phòng, chống sốt xuất huyết trong cả năm 2015.

Thực hiện Công điện số 300/CĐ-BYT ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết để chủ động phòng,

chống dịch sốt xuất huyết bùng phát tại Thành phố trong năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu:

1. Sở Y tế:

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt kế hoạch phòng, chống sốt xuất huyết năm 2015 nhằm giảm tỷ lệ mắc bệnh, giảm tỷ lệ tử vong, khống chế không để dịch lớn xảy ra và lây lan trên diện rộng. Cụ thể tập trung các công tác trọng tâm sau:

- Tham mưu củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo hệ thống ngành y tế: Bệnh viện, các cơ sở y tế trên địa bàn Thành phố chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc, dịch truyền, phương tiện cấp cứu... để tiếp nhận thu dung và điều trị bệnh nhân kịp thời; tổ chức tập huấn để thực hiện đúng quy định về “Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue” của Bộ Y tế.

- Giám sát chặt chẽ ca bệnh, côn trùng trung gian truyền bệnh nhằm phát hiện sớm, kịp thời xử lý triệt để các ổ dịch nhỏ trong vòng 48 giờ theo đúng các biện pháp chuyên môn đã quy định; tại những địa bàn có nguy cơ dịch lan rộng phải tổ chức triển khai nhanh các chiến dịch phun hoá chất diệt muỗi diện rộng cùng với các chiến dịch diệt lăng quăng.

- Lập kế hoạch tổ chức các chiến dịch diệt lăng quăng vào các tháng cao điểm tại các khu phố, xã, phường, thị trấn có nguy cơ dịch bùng phát, đặc biệt chiến dịch lần thứ nhất phải tiến hành sớm ngay trong tháng 8 năm 2015.

- Tuyên truyền kiến thức về phòng chống sốt xuất huyết để cộng đồng cùng tích cực, chủ động tham gia phòng, chống bằng nhiều hình thức phù hợp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác phòng, chống sốt xuất huyết bằng nhiều hình thức phù hợp để mọi người dân nhận thức đúng, đủ về nguy cơ và tác hại của dịch bệnh sốt xuất huyết, nhằm bảo vệ sức khoẻ cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Không đưa tin thiếu chính xác gây hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Chỉ đạo các báo, đài đưa tin, bài về nội dung phòng, chống sốt xuất huyết trên các phương tiện truyền thông đại chúng;

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và có kế hoạch chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đơn vị trường học trên địa bàn Thành phố, huy động lực lượng học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động diệt muỗi, lăng quăng tại đơn vị, gia đình và cộng đồng theo hướng dẫn của ngành y tế, xem đây là một trong các nội dung sinh hoạt ngoại khóa của học sinh, sinh viên.

4. Sở Giao thông vận tải:

Hỗ trợ trong truyền thông phòng chống sốt xuất huyết trên các phương tiện vận tải hành khách công cộng (xe buýt, xe taxi...).

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh tại địa phương, triển khai phòng, chống sốt xuất huyết năm 2015.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin các quận, huyện phối hợp với ngành y tế trong hoạt động truyền thông ở địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn y tế trên địa bàn phối hợp thật tốt trong các hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết, hỗ trợ tích cực tuyên xã, phường, thị trấn, tổ chức vận động nhân dân làm vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng.

- Huy động mọi nguồn lực chính trị xã hội và chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn các ban, ngành, đoàn thể trực thuộc tham gia các hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn như kiểm soát các điểm nguy cơ - vùng nguy cơ, chiến dịch diệt lăng quăng, tham gia xử lý các ổ dịch vào mỗi thứ bảy, chủ nhật.

- Kiểm tra các hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch ở xã, phường, thị trấn; tập trung huy động cả hệ thống chính trị, các nguồn lực xã hội trên địa bàn để thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch SXH theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Ưu tiên bố trí thêm nguồn kinh phí để đảm bảo cho các hoạt động phòng, chống dịch sốt xuất huyết tại địa phương.

- Triển khai các biện pháp chế tài theo Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm để tồn tại ổ lăng quăng trong khu vực mình quản lý.

6. Sở Tài chính:

Đảm bảo cấp và bổ sung kinh phí kịp thời cho các hoạt động phòng, chống dịch theo nhu cầu thực tế của các Sở, ngành liên quan và các quận, huyện.

7. Các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội:

- Đề nghị đưa nội dung phòng, chống sốt xuất huyết vào nội dung sinh hoạt định kỳ của tổ chức bắt đầu từ tháng 8 năm 2015 về sau. Đặc biệt, triển khai cho hội viên, đoàn viên thực hiện diệt lăng quăng tại hộ gia đình và địa phương trong tuần.

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình dành từ 10 đến 15 phút mỗi tuần để thu dọn các vật phế thải, dụng cụ chứa nước và thực hiện các biện pháp diệt lăng quăng trong nhà và xung quanh nhà vào mỗi thứ bảy, chủ nhật. Trong đó, hộ gia đình của cán bộ, viên chức, hội, đoàn thể phải gương mẫu thực hiện. Xây dựng lịch sinh hoạt cụ thể và có biện pháp giám sát việc thực hiện của các thành viên trong tổ chức.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện khẩn trương triển khai thực hiện công tác phòng, chống sốt xuất huyết có hiệu quả, không để dịch bùng phát và lan rộng trên địa bàn Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3960/QĐ - UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-BTP ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3301/TTr-STP-BTTP ngày 30 tháng 6 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP
ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3960/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Ngày 16 tháng 02 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 22/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản (sau đây gọi là Nghị định số 22/2015/NĐ-CP).

Để triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP kịp thời và hiệu quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” với các nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

- Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị định, góp phần nhanh chóng hình thành đội ngũ Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố.

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 22/2015/NĐ-CP đến các sở ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, các cơ quan có liên quan trong tổ chức, hoạt động và quản lý đối với Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý

tài sản, bảo đảm hiệu quả hoạt động quản lý, thanh lý tài sản, đáp ứng kịp thời, có chất lượng yêu cầu của các cá nhân, tổ chức có liên quan..

2. Yêu cầu:

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

II. Nội dung:

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

1.1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, giới thiệu và triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP và các văn bản có liên quan với nhiều hình thức phù hợp tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Hội đồng Phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố; các sở, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

1.2. Xây dựng chuyên mục, chuyên trang, số chuyên đề trên các phương tiện thông tin để giới thiệu nội dung cơ bản của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP nhằm giới thiệu vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của đội ngũ quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

2. Tham mưu xây dựng Quyết định giao Sở Tư pháp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý chuyên ngành đối với Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh

lý tài sản theo quy định của Nghị định số 22/2015/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét ban hành.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2015.

3. Tổ chức rà soát, xây dựng và công bố các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản tài viên và quản lý, thanh lý tài sản.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2015.

4. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật, lập danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ để phù hợp với Nghị định 22/2015/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2015.

5. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực và các điều kiện khác để đảm bảo việc đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trên địa bàn Thành phố được thuận lợi, kịp thời, góp phần nhanh chóng hình thành đội ngũ Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; lập và công bố danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2015 và các năm tiếp theo.

6. Rà soát, thống kê và báo cáo số liệu quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản tại Thành phố; rà soát phát hiện các trường hợp thuộc diện thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên tại địa phương và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên

theo quy định; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: định kỳ hàng năm và theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị định.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tư pháp:

- Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch này;

- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP trên địa bàn Thành phố, kịp thời có biện pháp hoặc tổng hợp các đề xuất, kiến nghị gửi các cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện;

2. Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi quản lý của mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này, đồng thời xây dựng Kế hoạch của cơ quan, tổ chức mình để triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp hướng dẫn giải quyết.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, tổ chức.

Các cơ quan, tổ chức được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3961/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia
vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
giai đoạn 2015 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Công văn số 2624/LĐTĐBXH-BVCSTE ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về triển khai thực hiện Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 15125/TTr-SLĐTBXH-TE ngày 24 tháng 7 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám Đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành

phổ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Ngày 02 tháng 4 năm 2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 1476/KH-UBND về triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS năm 2011 và tầm nhìn đến năm 2020. Trong 04 năm triển khai thực hiện (2011 - 2014), Thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương và đã đạt được nhiều kết quả khả quan. Cụ thể, Thành phố đã thực hiện tốt công tác xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác truyền thông, tập huấn và nhất là trong hoạt động can thiệp, tư vấn, chăm sóc hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS bằng các gói dịch vụ; thành lập được 10 cơ sở chăm sóc điều trị ARV cho trẻ nhiễm HIV/AIDS (Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Nhi đồng 2, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Khoa Tham vấn và hỗ trợ cộng đồng Quận 4, Quận 6, quận Thủ Đức, huyện Bình Chánh, huyện Củ Chi, Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Linh Xuân, Trung tâm Mai Hòa).

Tính đến cuối tháng 12 năm 2014, có trên 80% (1261/1576) trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong diện quản lý được cung cấp các dịch vụ về y tế, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ dinh dưỡng và phát triển thể chất, chăm sóc thay thế, vui chơi giải trí; có trên 81% (56/69) cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở chăm sóc và điều trị cho trẻ em nhiễm HIV, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em HIV được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và gần 100% trường học tạo cơ hội cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được đi học theo nhu cầu, không bị kỳ thị, phân biệt đối xử.

Trên cơ sở kết quả đạt được của việc triển khai thực hiện Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2014 - 2020, tiếp tục thực hiện hiệu quả hơn công tác bảo vệ, chăm sóc đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020:

1. Tăng cường vai trò chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; từng bước chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân sự các cấp.

2. Huy động các nguồn lực xã hội cùng thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

3. Phân đầu đến năm 2020:

- 90% trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong diện quản lý được cung cấp các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em về y tế, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ dinh dưỡng, phát triển thể chất, chăm sóc thay thế, vui chơi giải trí và hưởng các chính sách xã hội theo quy định.

- 90% cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ làm công tác trẻ em, gia đình, cộng đồng, học sinh, sinh viên,... trên địa bàn Thành phố được cung cấp thông tin, kiến thức, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- 90% đội ngũ cán bộ của các ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở chăm sóc và điều trị cho trẻ em nhiễm HIV, các tổ chức xã hội, các nhà cung cấp dịch vụ, các nhóm đồng đẳng có liên quan đến trẻ em bị nhiễm HIV được cung cấp kiến thức về các chính sách xã hội, được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- 100% trường học tạo cơ hội cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được đi học theo nhu cầu, không bị phân biệt đối xử.

II. ĐỐI TƯỢNG:

Trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS bao gồm:

1. Trẻ nhiễm HIV;

2. Trẻ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi HIV: Trẻ em mồ côi do bố và mẹ hoặc bố hoặc mẹ chết vì lý do liên quan đến HIV/AIDS; trẻ em sống với bố, mẹ hoặc người nuôi dưỡng nhiễm HIV;

3. Trẻ em có nguy cơ cao nhiễm HIV: Trẻ em sử dụng ma túy; trẻ em là con của người mua dâm, bán dâm, sử dụng ma túy; trẻ em sống trong các cơ sở trợ giúp trẻ em.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

1. Hoạt động 1: Quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

a) Rà soát, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục, trợ cấp xã hội cho trẻ em theo hướng tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức xã hội trong việc cung cấp dịch vụ, phúc lợi xã hội, chống kỳ thị và phân biệt đối xử đối với trẻ em và người chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; xây dựng và ban hành văn bản về cơ chế chuyên tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trong chẩn đoán, chăm sóc, điều trị cho trẻ em nhiễm HIV.

b) Truyền thông, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

c) Hoàn thiện và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

- Tiếp tục hoàn thiện và cập nhật các chỉ số theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn các quận, huyện, phường, xã, thị trấn, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để có giải pháp hỗ trợ, hướng dẫn khắc phục và hoàn thiện cơ chế.

2. Hoạt động 2: Cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

a) Tiếp nhận, xây dựng tài liệu, cung cấp các thông tin, kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS cho đối tượng có liên quan. Thường xuyên cập nhật, rà soát các văn bản pháp luật có liên quan, xây dựng mới các tài liệu truyền thông. Nghiên cứu biên soạn, phát hành và nhân bản các tài liệu, ấn phẩm truyền thông (sách mỏng dành cho trẻ em và cha mẹ, tờ rơi, sổ tay,...); xây dựng và sản xuất các sản phẩm, chuyên trang, chuyên mục truyền thông phù hợp với từng đối tượng (cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gia đình, cộng đồng, học sinh, sinh viên...).

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

- Tổ chức triển khai thực hiện truyền thông trực tiếp, gián tiếp tại gia đình, cộng đồng, trường học và giám sát xuyên suốt hoạt động của các chiến dịch truyền thông.

- Hỗ trợ các cơ quan báo, đài trong việc cung cấp nội dung phát sóng các chương trình truyền hình về trẻ em.

c) Tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông và các buổi giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, góp phần cung cấp, củng cố kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cơ bản về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục, sinh viên, học sinh, người làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng, người cung cấp dịch vụ cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

3. Hoạt động 3: Hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

a) Kiện toàn các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và xây dựng mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng. Kịp thời có biện pháp quản lý, tác động cần thiết bảo đảm cho việc nâng cao chất lượng, phát huy hiệu quả của các dịch vụ.

- Tăng cường thực hiện các dịch vụ hiện có về phòng, chống lây nhiễm HIV từ mẹ sang con nhằm can thiệp sớm các trường hợp cần thiết; cung cấp và kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ dự phòng, chẩn đoán, chăm sóc, điều trị trẻ em nhiễm HIV ở các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em.

b) Hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em gồm: gói dịch vụ điều trị, chăm sóc cơ bản, dinh

dưỡng, tư vấn xét nghiệm HIV; các chính sách về giáo dục, tâm lý, phát triển thể chất, chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, vui chơi giải trí và các chính sách xã hội khác.

c) Củng cố, xây dựng và phát triển các mô hình kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em tại cộng đồng, mô hình chăm sóc thay thế tại cộng đồng đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và một số mô hình trợ giúp khác.

4. Hoạt động 4: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ của các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các nhà cung cấp dịch vụ, các nhóm đồng đẳng có liên quan về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, không phân biệt đối xử đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

Tổ chức các buổi tập huấn, truyền thông theo hướng nâng cao năng lực cho cán bộ các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, quận, huyện, phường, xã, thị trấn làm công tác liên quan đến trẻ em, đội ngũ nhân viên Trung tâm Y tế dự phòng, lực lượng giáo viên, tuyên truyền viên đồng đẳng về Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật phòng, chống vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người; các dịch vụ chăm sóc, tư vấn và các chính sách xã hội hiện hành,...

5. Hoạt động 5: Đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS:

- Huy động sự tham gia rộng rãi của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, cộng đồng, cá nhân trong nước và ngoài nước tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị thiệt thòi, dễ bị tổn thương và trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chịu trách nhiệm chính về tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; điều phối, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính, Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS Thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và

Thể Thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung tại hoạt động 1, hoạt động 2, điểm c - hoạt động 3 và hoạt động 4, trong đó tập trung những nội dung sau:

+ Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, kiến thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS;

+ Liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS;

+ Xây dựng, vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

- Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm tham mưu báo cáo kết quả thực hiện trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tham mưu tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2016 và tổ chức tổng kết vào cuối năm 2020.

2. Sở Y tế, Ủy ban Phòng, chống AIDS Thành phố:

a) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ủy ban Phòng, chống AIDS Thành phố và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại điểm a và điểm b - hoạt động 3, trên cơ sở lồng ghép với các hoạt động của ngành Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tư vấn xét nghiệm HIV, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS, cung cấp gói dịch vụ điều trị và chăm sóc cơ bản dành cho trẻ nhiễm HIV và trẻ phơi nhiễm HIV.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

b) Ủy ban Phòng, chống AIDS Thành phố (Văn phòng thường trực) chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện các chiến dịch truyền thông, tuyên truyền về phòng tránh HIV/AIDS, chống kỳ thị phân biệt đối xử trong trường học, cộng đồng và cung cấp kiến thức về chăm sóc, điều trị cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS...; tổ chức tập huấn cho trẻ em, học sinh, giáo viên, người chăm sóc trẻ em (gia đình, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em); đồng thời phối hợp với các đơn vị vận động nguồn lực tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, hội thi cho trẻ vào các dịp Lễ, Tết,...

3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Triển khai thực hiện hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS theo nhu cầu của trẻ; thực hiện các hoạt động chống kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong trường học, lồng ghép với các hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

4. Sở Văn hóa và Thể thao: Hướng dẫn các đơn vị, địa phương về hoạt động cổ động trực quan, quảng bá tại cộng đồng (treo băng rôn, áp phích, khẩu hiệu ở nơi công cộng). Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chống kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS,... tại các địa bàn khu dân cư.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài của Thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; chống kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội.

6. Sở Tư pháp: Thực hiện trợ giúp pháp lý; hướng dẫn việc cấp giấy khai sinh cho đối tượng là trẻ em, trong đó có trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

7. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan thẩm định dự toán thực hiện Kế hoạch, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan lồng ghép các nội dung hoạt động của Kế hoạch liên quan đến lĩnh vực quản lý với các chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến phòng, chống HIV/AIDS.

9. Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Căn cứ đặc điểm, tình hình của địa phương, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn quận - huyện. Bố trí ngân sách để thực hiện các nội dung hoạt động của Kế hoạch, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Thành phố.

- Chỉ đạo, triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch trên địa bàn theo hướng dẫn của các Sở, ngành có liên quan và chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn.

- Củng cố, xây dựng và phát triển mô hình kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em tại cộng đồng, mô hình chăm sóc thay thế cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và một số mô hình trợ giúp khác.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tại địa phương, gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo chung trình Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2016 và tổ chức tổng kết vào cuối năm 2020.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các Đoàn thể Thành phố, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Thành phố, Hội Bảo vệ quyền trẻ em - cơ quan phía Nam và các tổ chức xã hội: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong tổ chức mình; phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.

11. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành tổ chức triển khai thực hiện hoạt động 5 lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch của đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Năm 2015:

- Ngân sách Nhà nước: Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố năm 2015 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt (Công văn số 3360/UBND-VX ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

- Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động khác: Sử dụng nguồn kinh phí tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân đang hợp tác thực hiện chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trên địa bàn 24 quận, huyện và các nguồn huy động khác.

2. Giai đoạn 2016 - 2020:

- Ngân sách Nhà nước: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành Thành phố liên quan dự trù kinh phí hoạt động gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội vào ngày 01 tháng 7 hàng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động khác: Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện vận động các nguồn lực, sự đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ thông qua các dự án tài trợ để triển khai thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

VI. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Định kỳ hàng năm, Thành phố và các quận, huyện thành lập Đoàn công tác liên ngành kiểm tra kết quả việc thực hiện Kế hoạch này, đánh giá kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

a) Đoàn công tác Thành phố:

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thành phần tham gia: đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Văn hóa và Thể thao và các Sở - ngành liên quan; mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các Đoàn thể cùng tham gia.

- Thời gian kiểm tra: Tháng 12 hàng năm.

b) Đoàn công tác quận, huyện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thành phần: Các ban, ngành, đoàn thể quận, huyện tương ứng với thành phần của Thành phố.

- Thời gian kiểm tra: Tháng 11 hàng năm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công của ngành, địa phương mình. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố

(thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tổ chức sơ kết, lồng ghép vào Chương trình Bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm; thực hiện sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2016 và tổng kết giai đoạn vào năm 2020./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng